

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU KÈ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 01-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chí Điền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Quốc Tuấn;

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đức Trọn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Tr (tên gọi khác: Tỷ B), sinh năm 1976 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn Cầu Q, huyện Tiểu C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần B, sinh năm 1938 (chết) và bà Trần Thị B, sinh năm: 1942 (chết); Có vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và con là Trần Thị Ngọc N, sinh năm 2001; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 21/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/8/2017, về bồi thường trách nhiệm dân sự bị cáo đã thi hành xong. Ngày 08/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/5/2020, về bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền 4.723.000 đồng bị cáo chưa thi hành; Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 04/01/2021 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Q, huyện Tiểu C, tỉnh T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại Thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời gian 03 tháng. Bị cáo chưa chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục; Nhân thân: Xấu. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2021 đến nay (có mặt).

**Bị hại:** Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1992 (vắng có đơn).

Nơi cư trú: Ấp Xẻo C, xã Ninh TH, huyện C, tỉnh T.

*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1959 (vắng có đơn);
2. Bà Dương Thị V, sinh năm 1962 (vắng có đơn);
3. Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1986 (vắng có đơn);
4. Chị Lê Thị Trúc L, sinh năm 2002 (vắng có đơn).

Cùng nơi cư trú: Ấp Xẻo C, xã Ninh TH, huyện C, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 22 giờ ngày 29/01/2021, bị cáo Trần Tr đang nằm nghỉ tại nhà thì bị cáo nhớ đến việc nhà của ông Nguyễn Quốc H có nuôi gà trống đá nên bị cáo nảy sinh ý định bắt trộm gà trống của ông Hùng để đem về đi đánh bạc với người khác dưới hình thức đá gà mà được thua bằng tiền. Để thực hiện ý định, khoảng 00 giờ ngày 30/01/2021, bị cáo đi bộ từ nhà của mình đến nhà của ông Hùng để bắt trộm gà. Khi đến nhà của ông Hùng, bị cáo đứng phía trước quan sát thấy cửa rào phía trước nhà đã khóa và cửa rào quá cao nên bị cáo không thể leo vào bên trong được. Sau đó, bị cáo đi qua Trường tiểu học Xẻo Cạn cặp nhà ông Hùng được ngăn cách bởi tường rào bằng bê tông. Do tường rào thấp nên bị cáo leo qua tường rào vào bên trong sân trước nhà ông Hùng. Lúc này, bị cáo quan sát nhìn thấy 01 con gà trống, lông màu đỏ - đen, mỏng lá, trọng lượng 2,5 kg đang nhốt trong bội sắt trước sân nhà. Thấy vậy, bị cáo liền đi đến dùng tay dỡ bội sắt lên để bắt con gà, khi bắt được con gà bị cáo đi ra theo đường cũ để leo tường rào ra bên ngoài thì bị ông Nguyễn Thành Đ (Được là con ruột và sống chung với ông Hùng) phát hiện, truy hô và cùng với mẹ ruột là bà Dương Thị V bắt giữ bị cáo và trình báo sự việc đến Cơ quan Công an (Bút lục: 02, 45-46, 49-50, 55-56, 62-65).

Quá trình làm việc xác định 01 con gà trống, lông màu đỏ - đen, mỏng lá, trọng lượng 2,5 kg là của ông Nguyễn Thành Đ, con gà trên Được mua lại của người khác đem về chăm sóc, nuôi dưỡng với mục đích bán lại kiếm lời (Bút lục: 45-46). Ngày 02/02/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè yêu cầu định giá tài sản đối với 01 con gà trống, lông màu đỏ - đen, mỏng lá, trọng lượng 2,5 kg. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/BKL-HĐĐG ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè xác định 01 con gà trống được yêu cầu định giá tại thời điểm bị mất trộm có giá 275.000 đồng (Bút lục: 41-42).

Mặc dù số tài sản mà bị cáo Trần Tr trộm cắp được định giá là 275.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nhưng qua xác minh, thu thập tài liệu xác định vào ngày 21/3/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 07/2017/HSST. Ngày 08/4/2019 bị cáo lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè

Cần xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 09/2019/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 30/01/2021. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Bút lục: 73-76, 87-92).

*Vật chứng vụ án*: 01 con gà trống, lông màu đỏ - đen, mỏng lái, trọng lượng 2,5 kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành Đ (Bút lục: 71).

*Trách nhiệm dân sự*: Bị hại Nguyễn Thành Đ sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm thì không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự (Bút lục: 45-46).

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng thể hiện là đúng và không bổ sung hay khiêu nại gì về nội dung Cáo trạng.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; Điểm h, s, khoản 1; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Tr từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2021.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Tr không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trần Tr nói lời sau cùng: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Trần Tr: Khoảng hơn 00 giờ ngày 30/01/2021 lợi dụng đêm khuya, mọi người đã ngủ say bị cáo đã leo qua tường rào vào sân nhà

của ông Nguyễn Quốc H để bắt trộm 01 con gà trống, lông màu đỏ - đen, mỏng lái, trọng lượng 2,5 kg của ông Nguyễn Thành Đ đang nhốt trong bội sắt trước sân nhà của ông Hùng. Kết luận định giá tài sản xác định 01 con gà trống mà bị cáo trộm có giá trị 275.000 đồng. Mặc dù số giá trị tài sản mà bị cáo Trần Tr trộm cắp chưa đủ định lượng cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nhưng qua xác minh, thu thập tài liệu xác định vào ngày 21/3/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 07/2017/HSST. Ngày 08/4/2019 bị cáo lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 09/2019/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 và Điều 73 Bộ luật Hình sự lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 30/01/2021. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; Người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố bị cáo Trần Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định và hành vi này nên các quyết định và hành vi này đều hợp pháp. Về những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng vì chạy lười lao động, muốn hưởng thụ nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè và Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xử phạt tù có thời hạn cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chưa được xóa án tích). Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống bị cáo phải có ý thức sửa đổi, chấp hành tốt các quy định pháp luật để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Thành Đ.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của ông Nguyễn Thành Đ mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội địa phương nơi bị cáo gây án, làm

cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động sản xuất và ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như bày trừ các tệ nạn xã hội. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành Đ không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Tr (tên gọi khác: Tý B) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2021.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành Đ không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tr nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Tr được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo Trần Tr;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Chí Điền**

